

SỞ Y TẾ HƯNG YÊN
CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH
THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 19 tháng 2 năm 2019

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 04/2019/ĐKSP

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Hưng Yên xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH dược phẩm NAPHARCO

Địa chỉ: Km22, Quốc lộ 5, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Điện thoại: 02213766338

cho sản phẩm: Thực phẩm dinh dưỡng Y học DIAVIC

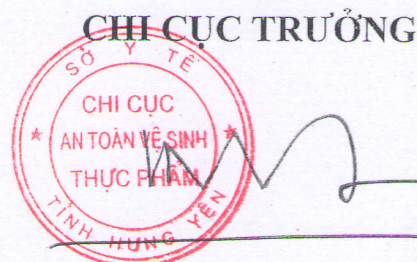
do Công ty TNHH dược phẩm NAPHARCO, địa chỉ: Km22, Quốc lộ 5, thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Điện thoại: 02213766338

sản xuất, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật/quy định/tiêu chuẩn: Luật An toàn thực phẩm; nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm; nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa; quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm; QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”; QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”; thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.



Đỗ Mạnh Hùng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **Công ty TNHH dược phẩm NAPHARCO**

Địa chỉ: Km 22, Quốc lộ 5 thị trấn Bần Yên Nhân, Huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 023213766338

E-mail: napharcovn@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0801082558

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 000030/2016/ATTP - CNĐK, cấp ngày 06/01/2017, nơi cấp: Cục An toàn thực phẩm, Bộ Y Tế.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: *Thực phẩm dinh dưỡng y học* **DIAVIC**

2. Thành phần:

Dong Riềng đỏ	: 380 mg
Hòe hoa	: 30 mg
Rau Sam	: 100 mg
Kim Ngân hoa	: 50 mg
Lá Sen	: 80 mg
Trái Nhàu	: 120 mg
Dây Thìa canh	: 330 mg
Trạch Tả	: 30 mg
Linh Chi	: 60 mg
Coenzyme Q10	: 5 mg
Astaxanthin	: 6mg
Methionin	: 50 mg

Acidophilus (Lactobacillus acidophilus): 1×10^8 CFU

Phụ liệu: Tinh bột, Canxiphotphat, Talc vừa đủ 1 viên.

3. Trạng thái của sản phẩm:

- Màu sắc: Màu nâu





Mùi vị: mùi thơm, không hôi mốc

- Dạng: viên nang

4. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên chất lượng của sản phẩm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng
1	Khối lượng	mg/viên	$500 \pm 10\%$
2	Độ ẩm	%	< 10
3	Coenzym Q10	mg	$5 \pm 20\%$
4	Dong riềng đỏ	Định tính	Dương Tính
5	Dây thìa canh	Định tính	Dương Tính
6	Lá Sen	Định tính	Dương Tính
7	Trái Nhàu	Định tính	Dương Tính
8	Trạch Tả	Định tính	Dương Tính
9	Linh Chi	Định tính	Dương Tính
10	Astaxanthin	mg	$6 \pm 20\%$
11	Methionin	mg	$50 \pm 20\%$
12	Acidophilus	CFU	$> 1 \times 10^6$

5. Chỉ tiêu an toàn

5.1. Giới hạn về vi sinh vật

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	TS bào tử nấm mốc, men	CFU/g	10
2	E. Coli	CFU/g	3
3	Coliforms	CFU/g	10
4	CL. perfringens	CFU/g	10
5	B. cereus	CFU/g	10
6	S. Aureus	CFU/g	10
7	Salmollela	CFU/g	0



STT	Tên kim loại nặng	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Pb	ppm	3
2	Hàm lượng Cd	ppm	1
3	Hàm lượng Hg	ppm	0,1

Dur lượng thuốc bảo vệ thực vật, dư lượng thuốc thú y giới hạn theo Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19/12/2007 và QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”.

* **Công dụng:** Giúp giảm cholesterol, giảm Triglyceride; Giúp phục hồi chức năng gan và giảm mỡ gan; Giúp bền vững thành mạch, ngăn ngừa và hỗ trợ điều trị sơ vữa động mạch, điều hòa huyết áp; Giúp ổn định đường huyết, ngừa biến chứng tiểu đường, ngừa biến chứng mắt, loét bàn chân. Giúp ổn định nhịp tim, rối loạn nhịp tim, thiếu máu cơ tim, nhồi máu cơ tim. Giảm béo phì.

* **Đối tượng sử dụng:** Người bị rối loạn cholesterol. Những người có nguy cơ sơ vỡ động mạch, người có bệnh về tim mạch. Người bị huyết áp cao, người đang điều trị các bệnh về tim mạch. Người bị gan nhiễm mỡ, người bị béo phì. Người có nguy cơ mắc bệnh tiểu đường, người bị tiểu đường.

TR
CỤC
VỆ SINH
PHÂN
NG



* **Cách dùng:** Dùng đường uống:

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 1 viên sau bữa trưa và tối .

Đối với người bệnh nhẹ: Ngày uống 1 viên sau bữa tối.

Nên dùng liên tục ít nhất trong 3 tháng để có hiệu quả tốt nhất.

* **Bảo quản:** Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.

**Chú ý:* Thực phẩm này không phải là thuốc, không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh.

7. Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói

Chất liệu bao bì: Được đóng trong lọ nhựa, lọ thủy tinh, vỉ PVC, Vỉ Alu, bao bì hộp giấy cứng đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

Quy cách bao gói: Hộp 30 viên, 50 viên, 60 viên, 100 viên, 120 viên, 150 viên, 200 viên dạng lọ hoặc dạng vỉ.

8. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng được ghi trên nhãn chính của sản phẩm.

9. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO

Địa chỉ: Km 22 , Quốc Lộ 5, Thị trấn Bần Yên Nhân, Huyện Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên.

10. Đơn vị độc quyền phân phối và chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường:

Tên công ty: **CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HEALTH & AUTOMATIC**

Địa chỉ: Ô 37, Lô 5 , Đền Lừ 2, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

III. Mẫu nhãn sản phẩm dự kiến (Theo phụ lục đính kèm)

III. Mẫu nhãn sản phẩm dự kiến (Theo phụ lục đính kèm)

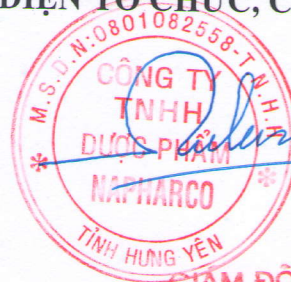
IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn nhà sản xuất đã xây dựng.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh.

Hưng Yên, ngày 19 tháng 02 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



**GIÁM ĐỐC
VŨ THỊ LAN**



VILAS 866

PHIẾU KIỂM NGHIỆM

Số: G19-T1/017

Tên mẫu : DIAVIC
Mã số mẫu : 017G19
Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM NAPHARCO
Địa chỉ : Km 22, QL 5, TT Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.
Ngày nhận mẫu : 03/01/2019
Thời gian thử nghiệm : Từ 03/01/2019 đến 09/01/2019.
Yêu cầu kiểm tra : Theo phiếu yêu cầu kiểm nghiệm.

Tình trạng mẫu khi nhận và mở niêm phong: Nhận đầy đủ; rõ ràng.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử
1.01.	Định tính Dong riềng đỏ	—	Dương tính	EP 8.0 - TLC
1.02.	Định tính Dây thìa canh	—	Dương tính	ĐDVN V
1.03	Lactobacillus acidophilus	cfu/viên	$1,2.10^8$	TCVN 7849 : 2008
1.04.	Tổng số bào tử nấm men - nấm mốc	cfu/g	KPH LOD = 10	TCVN 8275-2 : 2010
1.05	E.Coli	MPN/g	KPH LOD = 3,0	TCVN 6846 : 2007
1.06	Coliform	MPN/g	KPH LOD = 3,0	TCVN 4882 : 2007
1.07	Cl.Perfringens	cfu/g	KPH LOD = 10	TCVN 4991 : 2005
1.08	Staphylococcus aureus	MPN/g	KPH LOD = 3,0	TCVN 7927 : 2008
1.09	Salmonella	/25g	KPH	TCVN 4829 : 2005
1.10	Bacillus cereus	cfu/g	KPH LOD = 10	TCVN 4992 : 2005
1.11.	Chì (Pb)	ppm	0,42	TCVN 8126 : 2009
1.12.	Cadimi (Cd)	ppm	KPH LOD = 0,01	TCVN 8126 : 2009

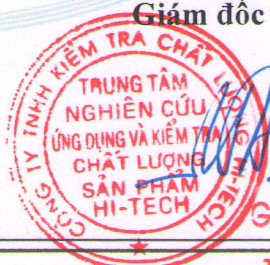
KPH: là không phát hiện

Nam Định, ngày 09 tháng 01 năm 2019

Phòng Kiểm tra chất lượng

Giám đốc trung tâm

Vũ Phương Thảo



GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
LÊ TUẤN ANH

Ghi chú:

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị với mẫu gửi.
- Thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
- Không được sao chép một phần kết quả này khi chưa được sự đồng ý của PTN.
- Chỉ tiêu được đánh dấu * là chỉ tiêu được công nhận Vilas
- Phòng thí nghiệm sẽ không nhận khiếu nại về kết quả thử nghiệm nếu hết thời gian lưu hoặc không có mẫu lưu.